

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11-8-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hồng Thu.

2. Ông Lâm Đức Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Hữu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị A, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khố *, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: T, xã Y, huyện Y1, tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ liên hệ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- **Bị đơn:** Anh Vy Văn S, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số */*, ngõ *, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị A trình bày: Chị và anh Vy Văn S đăng ký kết hôn tự nguyện năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống cùng bố mẹ chồng tại Số */*, ngõ *, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu vợ chồng chị sống hạnh phúc. Từ năm 2017, vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, anh Vy Văn S ham chơi, không tu chí

làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Từ tháng 5/2017, chị đã về sống cùng mẹ đẻ của chị tại Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vợ chồng chị đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Vy Văn S, đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vy Văn S. Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu là Vy Ngọc D, sinh ngày 24/6/2011, hiện đang sống cùng anh Vy Văn S và bố mẹ đẻ của anh Vy Văn S tại địa chỉ Số */*, ngõ *, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con thành niên, không yêu cầu anh Vy Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu anh Vy Văn S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung thì chị nhất trí và sẽ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng, nhưng sau khi chị nộp đơn xin ly hôn thì anh Vy Văn S đã đi khỏi nhà, đi đâu, làm gì không ai rõ và không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án. Về tài sản chung, nợ chung: Điều không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Vy Văn S tại địa chỉ Số */*, ngõ *, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bà Hoàng Thị S1 là mẹ đẻ của anh Vy Văn S nhận thay và cam kết giao cho anh Vy Văn S, nhưng sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Vy Văn S đã đi khỏi nhà, đi đâu làm gì gia đình anh Vy Văn S không ai rõ. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh Vy Văn S đều vắng mặt, không trình bày ý kiến, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Cháu Vy Ngọc D, sinh ngày 24/6/2011 là con chung của chị Hà Thị A và anh Vy Văn S trình bày: Hiện nay cháu sống với bố và ông bà nội tại địa chỉ Số */*, ngõ *, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng mâu thuẫn giữa chị Hà Thị A và anh Vy Văn S:

Bà Hoàng Thị S1 là mẹ đẻ của anh Vy Văn S trình bày: Năm 2011, vợ chồng anh Vy Văn S, chị Hà Thị A kết hôn và sinh sống cùng vợ chồng bà tại địa chỉ Số */*, ngõ *, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 2017, do anh Vy Văn S mải chơi, không chăm lo cuộc sống gia đình nên chị Hà Thị A buồn và đã về bên nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay, thỉnh thoảng chị Hà Thị A vẫn về thăm và chu cấp tiền ăn học cho cháu Vy Ngọc D. Anh Vy Văn S không có nghề nghiệp ổn định, khoảng cuối tháng 5/2023, anh Vy Văn S đi khỏi nhà, đi đâu, làm gì gia đình không rõ. Việc ly hôn do vợ chồng anh Vy Văn S quyết định bà không can thiệp, nhưng bà mong muốn vợ chồng anh Vy Văn S chị Hà Thị A đoàn tụ để cùng nuôi dạy cháu Vy Ngọc D. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà.

Ông Vi Văn R là khối trưởng Khối *, phường Đ, thành phố L trình bày: Chị Hà Thị A đã không chung sống với anh Vy Văn S từ trước năm 2018 do mâu thuẫn vợ chồng, cụ thể mâu thuẫn là gì không rõ nhưng không có xô xát đến mức khối phố phải hòa giải. Vợ chồng anh Vy Văn S và chị Hà Thị A có 01 con chung là cháu Vy Ngọc D, sinh năm 2011, hiện đang sống cùng anh Vy Văn S và bố mẹ đẻ của anh Vy Văn S là ông Vy Văn Hùng và bà Hoàng Thị S1 tại

Số **/, ngõ *, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Anh Vy Văn S không hay ở nhà; hiện nay đã đi khỏi nhà, đi đâu, làm gì ông không rõ vì không khai báo tạm vắng nhưng hộ khẩu vẫn ở Khôi * phường Đ, thành phố L. Ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông.

Bà Hà Thị S2 là mẹ đẻ của chị Hà Thị A trình bày: Năm 2011, chị Hà Thị A kết hôn với anh Vy Văn S và đến sinh sống cùng gia đình anh Vy Văn S tại địa chỉ Số **/, ngõ *, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 2017, vợ chồng chị Hà Thị A có mâu thuẫn do anh Vy Văn S không có nghề nghiệp ổn định, mãi chơi, không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình nên chị Hà Thị A về ở với bà tại thôn N, xã T, huyện C tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Hiện nay, chị Hà Thị A đang đi làm ở tỉnh Bắc Ninh, nghề nghiệp lao động tự do. Vào ngày nghỉ, lễ, tết và hàng tháng chị Hà Thị A có về nhà vài lần ở với bà và đi thăm cháu Vy Ngọc D. Từ trước đến nay, chị Hà Thị A vẫn chu cấp tiền cho cháu Vy Ngọc D ăn học. Chuyện chị Hà Thị A xin ly hôn anh Vy Văn S bà không can thiệp. Từ khi chị Hà Thị A về ở với bà, bà không thấy anh Vy Văn S đến hòa giải, làm lành, khuyên bảo chị Ân quay về. Trường hợp khi ly hôn, chị Hà Thị A có trách nhiệm nuôi cháu Vy Ngọc D thì bà sẽ có trách nhiệm hỗ trợ chị Hà Thị A trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vy Ngọc D. Từ năm 2017, khi chị Hà Thị A ly thân anh Vy Văn S quay về sống với bà ở đến nay, gia đình bà vẫn có phòng cho chị Hà Thị A ở và hiện nay có chỗ cho cháu Diệp sinh sống. Bà làm nghề nông, có sức khỏe để lao động và chăm sóc cháu Vy Ngọc D. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà.

Biên bản xác minh ngày 24/7/2023 tại Công an phường Đ, thành phố L thể hiện: Anh Vy Văn S sinh năm 1992, đăng ký thường trú tại Số **/, ngõ *, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Anh Vy Văn S hiện nay không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu, làm gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần Hội đồng xét xử hợp pháp. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, cấp tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 217, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị A được ly hôn anh Vy Văn S; về con chung: Giao con chung là Vy Ngọc D, sinh ngày 24/6/2011 cho chị Hà Thị A trực tiếp nuôi dưỡng; anh Vy Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hà

Thị A không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung đều không có nên không xem xét; về án phí: Chị Hà Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Vy Văn S và đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, anh Vy Văn S đều vắng mặt theo văn bản tố tụng của Tòa án, không rõ lý do và không trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án. Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị A và anh Vy Văn S kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, từ năm 2017, vợ chồng chị Hà Thị A có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh Vy Văn S ham chơi, không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình. Chị Hà Thị A và anh Vy Văn S đã ly thân từ tháng 5/2017 đến nay. Sau khi chị Hà Thị A nộp đơn xin ly hôn, anh Vy Văn S đi khỏi nhà, không trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án, vắng mặt theo văn bản tố tụng của Tòa án. Như vậy, chị Hà Thị A và anh Vy Văn S thực tế đã không sống chung với nhau trong thời gian dài, không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Hà Thị A và anh Vy Văn S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hà Thị A xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị A và anh Vy Văn S có 01 con chung là cháu Vy Ngọc D, sinh ngày 24/6/2011. Khi ly hôn, chị Hà Thị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Vy Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Vy Ngọc D từ trước đến nay sống với anh Vy Văn S và ông bà nội tại Số */*, ngõ *, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh anh Vy Văn S không có nghề nghiệp ổn định, không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình và không thường xuyên có mặt ở nhà và đã đi khỏi nhà từ cuối tháng 5/2023 đến nay, đi đâu, làm gì không ai rõ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án. Chị Hà Thị A là lao động tự do, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng và từ trước đến nay vẫn chu cấp tiền cho cháu Vy Ngọc D ăn học, có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Mẹ đẻ của chị Hà Thị A là Bà Hà Thị S2 có ý kiến trong trường hợp chị Hà Thị A ly hôn và có nghĩa vụ nuôi cháu Vy Ngọc D thì

bà sẵn sàng hỗ trợ tạo điều kiện cho chị Hà Thị A trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vy Ngọc D. Do vậy, cần giao con chung cháu Vy Ngọc D cho chị Hà Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Vy Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hà Thị A không yêu cầu. Anh Vy Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung đều không có nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về án phí, chị Hà Thị A là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị A ly hôn với anh Vy Văn S.

(*Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2011, đăng ký kết hôn ngày 21/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn*).

1.2. Về con chung: Giao con chung Vy Ngọc D, sinh ngày 24/6/2011 cho chị Hà Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Vy Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hà Thị A không yêu cầu.

Anh Vy Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Hà Thị A phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hà Thị A đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0001339 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hà Thị A, bị đơn anh Vy Văn S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện C,
tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên